

Kinh nghiệm rút ra từ thực tiễn kiểm sát việc khám nghiệm hiện trường tai nạn giao thông đường bộ

28/01/2026

Hiện trường tai nạn giao thông đường bộ là nơi xảy ra va chạm, sự cố giữa các phương tiện, người tham gia giao thông, để lại nhiều dấu vết phức tạp như vết phanh, vết trượt, mảng vỡ, vết máu, vết cọ xát... Từ thực tiễn công tác kiểm sát, bài viết chia sẻ một số kinh nghiệm trong kiểm sát việc khám nghiệm hiện trường tai nạn giao thông đường bộ.

1. Trước khi tiến hành khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông đường bộ

Sau khi được Điều tra viên, Cán bộ điều tra thông báo về thời gian, địa điểm tiến hành khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông đường bộ, Kiểm sát viên phải chủ động nắm tình hình vụ tai nạn, yêu cầu Điều tra viên, Cán bộ điều tra thông báo nội dung, diễn biến ban đầu của sự việc xảy ra, công tác bảo vệ hiện trường để tham gia ý kiến việc chuẩn bị khám nghiệm, phương pháp khám nghiệm; chủ động yêu cầu Điều tra viên, Cán bộ điều tra tiến hành khám nghiệm hiện trường; kiểm tra đầy đủ thành phần tham gia trước khi tiến hành khám nghiệm, bảo đảm đúng quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2021 (BLTTHS năm 2015), Điều 29 Quy chế công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát việc khởi tố, điều tra và truy tố ban hành kèm theo Quyết định số 111/QĐ-VKSTC ngày 17/4/2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao (Quy chế số 111).

Lưu ý là, nếu tại hiện trường còn tồn tại các tình huống cấp bách như người bị tai nạn chưa được cấp cứu; phương tiện, tài sản đang bị cháy; ách tắc giao thông... thì Kiểm sát viên phải yêu cầu Điều tra viên, Cán bộ điều tra tiến hành áp dụng các biện pháp cần thiết để giải quyết các tình huống đó.

Khi có căn cứ cho rằng người điều khiển phương tiện giao thông có sử dụng rượu bia, chất kích thích thì Kiểm sát viên yêu cầu Điều tra viên kiểm tra nồng độ cồn hoặc chất kích thích. Bên cạnh đó, Kiểm sát viên cần quan sát toàn bộ địa điểm xảy ra tai nạn để xác định phạm vi hiện trường, vị trí dấu vết, nạn nhân, phương tiện; từ đó, nhận định hiện trường còn nguyên vẹn hay đã bị xáo trộn, có dấu hiệu tạo hiện trường giả hay không?

Đối với hiện trường tai nạn giao thông xảy ra vào ban đêm, Kiểm sát viên cần lưu ý việc đảm bảo an toàn trong quá trình khám nghiệm bởi hiện trường ban đêm tiềm ẩn nhiều nguy hiểm nếu không tiến hành cảnh báo, phân luồng cho các phương tiện đang lưu thông, đặc biệt trên các tuyến đường cao tốc, quốc lộ, tỉnh lộ. Điều kiện đêm tối, ánh sáng hạn chế sẽ làm giảm khả năng quan sát, thu thập và đánh giá dấu vết, vật chứng của cán bộ khám nghiệm. Do đó, cần yêu cầu Điều tra viên, Cán bộ điều tra chuẩn bị các phương tiện cần thiết để đảm bảo ánh sáng cho quá trình khám nghiệm nhằm thu thập đầy đủ dấu vết, vật chứng tại hiện trường.

2. Trong quá trình khám nghiệm hiện trường tai nạn giao thông đường bộ

Kiểm sát viên kiểm sát thành phần tham gia khám nghiệm hiện trường, bảo đảm phải có người chứng kiến; kiểm sát chặt chẽ việc Điều tra viên, Cán bộ điều tra mời

người có chuyên môn tham gia theo khoản 2 Điều 201 BLTTHS năm 2015. Kiểm sát chặt chẽ trình tự, thủ tục khám nghiệm hiện trường theo khoản 3 Điều 201 BLTTHS năm 2015, Điều 30 Quy chế số 111.

Kiểm sát viên phải ghi chép đầy đủ, chính xác, rõ ràng, cụ thể các tình tiết đặc điểm, vị trí của dấu vết, vật chứng, đồ vật, tài liệu quan trọng tại hiện trường để xem xét, kiểm tra, đối chiếu với biên bản, sơ đồ khám nghiệm hiện trường và các tài liệu khác; nếu thấy cần thiết, Kiểm sát viên có thể chụp ảnh, ghi âm hoặc ghi hình có âm thanh việc khám nghiệm, vẽ sơ đồ, mô tả hiện trường, xem xét tại chỗ dấu vết, đồ vật, tài liệu có liên quan đến tội phạm, lấy lời khai và ghi âm lời khai của nạn nhân, người làm chứng và các tài liệu này phải được lưu trong hồ sơ kiểm sát theo khoản 6 Điều 26 và khoản 3 Điều 30 Quy chế số 111.

Kiểm sát viên có thể đề ra yêu cầu khám nghiệm bằng lời nói đối với Điều tra viên, Cán bộ điều tra, người có chuyên môn, Giám định viên... trong quá trình khám nghiệm để thu thập đầy đủ và xác định chính xác phạm vi hiện trường, dấu vết, vật chứng, đồ vật, tài liệu, dữ liệu điện tử... và theo dõi việc thực hiện yêu cầu, tránh làm mất, hư hỏng các dấu vết, thay đổi tình trạng hiện trường; xác định có hay không việc tạo hiện trường giả sau khi gây án... theo các khoản 4, 5 Điều 26, khoản 4 Điều 30 Quy chế số 111.

Trong quá trình kiểm sát khám nghiệm hiện trường, Kiểm sát viên cần lưu ý một số vấn đề sau:

Việc tiến hành đo xác định vị trí của phương tiện trên hiện trường, so khoảng cách từ hình chiếu vuông góc của trục bánh trước bên phải phương tiện gây tai nạn xuống mặt đường đến mép đường bên phải, sau đó đo tiếp khoảng cách từ mép đường bên phải đến cột mốc; đối với hiện trường có xe máy cần mô tả rõ loại xe, màu sơn, tình trạng, tư thế, chiều hướng của xe. Đo khoảng cách từ trục trước, trục sau của xe so với cột mốc đã chọn, với mép đường bên phải, với điểm gần nhất của phương tiện gây tai nạn.

Trường hợp hiện trường có nạn nhân bị thương thì việc ghi nhận các thương tích trên da thịt, quần áo của nạn nhân cần có sự hỗ trợ của cơ quan y tế, nơi cấp cứu nạn nhân. Trường hợp hiện trường nạn nhân đã chết thì việc tiến hành khám nghiệm tử thi do bác sĩ pháp y được trưng cầu tiến hành, khi khám nghiệm hiện trường cần xác định và mô tả tư thế, trạng thái của nạn nhân tại hiện trường.

Trường hợp hiện trường khám nghiệm là cầu, đường, bên phà liên quan đến vụ tai nạn giao thông: (i) Đối với cầu: Đo chiều dài cầu, bề rộng mặt cầu, chiều dài nhịp, số trụ cầu... so với chỉ tiêu kỹ thuật cầu. Mô tả, ghi nhận hệ thống báo hiệu đường bộ như biển báo, vạch kẻ đường, cọc tiêu trên cầu và hai đầu cầu; vết nứt, vỡ, hư hỏng... trên cầu nơi xảy ra tai nạn; kiểm tra, xem xét dấu vết do tai nạn để lại trên mặt cầu, thành cầu; (ii) Đối với đường, bên phà: Mô tả đặc điểm đoạn đường mặt đường nơi xảy ra tai nạn như: Bằng phẳng hay lên dốc, xuống dốc; thẳng hay cong sang phải, sang trái; tầm nhìn bị che khuất hay không; mặt đường phẳng hay nhẵn...; loại mặt đường (bê tông xi măng, bê tông nhựa, đá dăm, đất...); hệ thống báo hiệu đường bộ (biển báo, cọc tiêu, vạch kẻ đường...); một số chỉ tiêu kỹ thuật đường (độ dốc dọc; tầm nhìn nhỏ nhất theo chiều dọc nếu có độ dốc lớn, tầm nhìn theo chiều ngang); chỉ tiêu kỹ thuật thực tế so với thiết kế đường ghi nhận các dấu vết của vụ tai nạn để lại trên đường, bên phà.

Bên cạnh đó, Kiểm sát viên cần lưu ý đối với một số dấu vết cụ thể như sau:

(i) Đối với dấu vết phanh: Cần làm rõ các nội dung như số lượng các dấu vết phanh; khoảng cách giữa các dấu vết phanh, chiều dài, chiều rộng của từng vết phanh; khoảng cách điểm kết thúc vết phanh đến điểm tiếp xúc của lốp xe với mặt đường của lốp đã gây ra vết phanh, khoảng cách từ điểm bắt đầu và điểm kết thúc của dấu vết phanh đến mép đường bên phải, tình trạng dấu vết phanh liên tục hay ngắt quãng, màu sắc dấu vết phanh, độ đậm, nhạt, chiều hướng đậm, nhạt... (ii) Đối với dấu vết vân lốp: Cần xác định rõ loại vân lốp, đặc điểm cá biệt, chiều hướng chuyển động. (iii) Đối với dấu vết máu: Cần mô tả rõ tình trạng khô, ướt, vũng, nhỏ giọt, quệt, phun, thấm... làm rõ kích thước, màu sắc, hình dạng, chiều hướng... (iv) Đối với các loại dấu vết khác như mảnh vỡ, bùn đất, sơn, kính, gỉ sắt, chất lỏng, hàng hóa, vật liệu, vết cày xước trên đường... cần làm rõ loại, hình dạng, kích thước, trạng thái, chiều hướng, vị trí bằng các phương pháp mô tả, chụp ảnh, vẽ sơ đồ.

Nếu thấy việc khám nghiệm hiện trường chưa đầy đủ, vi phạm quy định tại Điều 201 BLTTHS năm 2015 thì Kiểm sát viên phải yêu cầu Điều tra viên, Cán bộ điều tra, Giám định viên bổ sung, khắc phục; trường hợp không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ thì Kiểm sát viên kịp thời báo cáo lãnh đạo Viện để xin ý kiến chỉ đạo; Điều tra viên, Cán bộ điều tra phải ghi ý kiến của mình vào biên bản khám nghiệm theo khoản 5 Điều 30 Quy chế số 111.

Kiểm sát viên phối hợp với Điều tra viên, Cán bộ điều tra phân tích, đánh giá đúng kết quả khám nghiệm; xem xét quyết định kết thúc việc khám nghiệm hoặc bảo vệ hiện trường để có thể khám nghiệm bổ sung hoặc khám nghiệm lại; xác định rõ dấu vết, vật chứng, đồ vật, tài liệu, dữ liệu điện tử cần được trưng cầu giám định và nội dung trưng cầu. Trường hợp ý kiến không thống nhất, Kiểm sát viên phải yêu cầu Điều tra viên, Cán bộ điều tra ghi rõ ý kiến vào biên bản và báo cáo lãnh đạo Viện sau khi kết thúc khám nghiệm theo quy định tại khoản 7 Điều 30 Quy chế số 111.

Ngoài ra, Kiểm sát viên kiểm sát việc lập biên bản khám nghiệm hiện trường, vẽ sơ đồ, chụp ảnh, đo đạc, dựng mô hình, mô tả thực trạng hiện trường... của Điều tra viên, Cán bộ điều tra theo khoản 3 Điều 201 BLTTHS năm 2015, khoản 3 Điều 30 Quy chế số 111.

Biên bản khám nghiệm hiện trường tai nạn giao thông đường bộ phải trình bày theo mẫu đã quy định; không dùng ký hiệu riêng, không viết tắt...; ghi thống nhất về kích thước, số đo các dấu vết, vật chứng... Nội dung biên bản khám nghiệm hiện trường phải được trình bày theo trình tự, có hệ thống và logic; mô tả hiện trường, dấu vết, vật chứng... theo cách từ xa đến gần, từ khái quát đến cụ thể, từ ngoài vào trong, từ phải qua trái, từ trên xuống dưới.

Nội dung của biên bản khám nghiệm hiện trường tai nạn giao thông đường bộ bao gồm 03 phần:

(1) Phần mở đầu: Cơ quan điều tra tiến hành khám nghiệm hiện trường; thời gian nhận được tin báo về sự việc, địa điểm xảy ra sự việc; họ, tên, chức vụ của những thành viên trong lực lượng khám nghiệm hiện trường...; người tham gia, người chứng

kiến, đại diện Viện kiểm sát...; thời điểm tiến hành khám nghiệm; điều kiện thời tiết, khí hậu, ánh sáng, tình trạng hiện trường lúc bắt đầu khám nghiệm...

(2) Phần nội dung: Đây là phần quan trọng nhất của biên bản khám nghiệm hiện trường. Phần này mô tả hiện trường, dấu vết, các đồ vật, vật chứng, tử thi (nếu có)... Mô tả hiện trường về vị trí, phương hướng của hiện trường so với cảnh vật xung quanh, mô tả phần trung tâm hiện trường và thứ tự các phần khác nhau của hiện trường, thông thường mô tả theo trình tự của quá trình khám nghiệm.

Dấu vết (dấu vết phanh, dấu vết vân lốp, dấu vết máu...), các đồ vật, vật chứng, tử thi (nếu có)... ở hiện trường phải mô tả chính xác, cụ thể về vị trí, hình dạng, kích thước, chiều hướng, màu sắc, trạng thái và số lượng của nó, cũng như mối liên hệ giữa chúng. Cần ghi nhận tất cả những dấu vết, vật chứng đã được phát hiện, thu thập và bảo quản; vị trí, khoảng cách, chiều hướng từng dấu vết, vật chứng trong mối liên quan với đồ vật, cũng như những dấu vết, vật chứng khác ở hiện trường; loại, số lượng, trọng lượng, hình thù, kích thước, màu sắc, trạng thái, mức độ toàn vẹn của từng dấu vết, vật chứng. Trường hợp có tử thi ở hiện trường, cần ghi rõ nạn nhân là nam hay nữ, trạc tuổi, thể trạng..., vị trí, tư thế của nạn nhân lúc phát hiện, đặc biệt là trong mối quan hệ với vị trí, trạng thái của đồ vật ở hiện trường...; tình trạng quần áo, giày dép, mũ nón và tư trang khác...; dấu vết, thương tích và đặc điểm bên ngoài có thể phát hiện được trên quần áo và trên cơ thể tử thi.

(3) Phần kết luận: Thống kê tổng quát loại, số lượng các dấu vết, vật chứng đã phát hiện được, các vật thể và mẫu so sánh đưa về cơ quan nghiên cứu. Khi liệt kê cần phân chia thành 03 nhóm: Dấu vết, vật thể và mẫu so sánh. Đối với mỗi dấu vết, vật thể và mẫu so sánh cần ghi đầy đủ những thông tin sau: Tên, loại, đặc điểm chung và riêng như kích thước, màu sắc, số lượng, hình thù, hãng sản xuất; vị trí thu được; đánh số; phương pháp thu lượm, bảo quản dấu vết; ghi rõ những dấu vết, vật thể và mẫu so sánh đã thu, còn chờ xử lý; số lượng và loại sơ đồ đã vẽ; số lượng kiểu ảnh đã chụp; thời điểm kết thúc cuộc khám nghiệm; ý kiến bổ sung; lời kết thúc biên bản. Tất cả những người có tên trong biên bản đã ghi ở phần đầu đều phải ký tên xác nhận vào biên bản ngay tại hiện trường khi kết thúc cuộc khám nghiệm.

Kiểm sát viên cần kiểm sát chặt chẽ nội dung, hình thức biên bản, sơ đồ, bản ảnh hiện trường theo các điều 132, 133 và 178 BLTTHS và theo các mẫu từ 163 đến 171 ban hành kèm theo Thông tư số 119/2021/TT-BCA ngày 08/12/2021 của Bộ Công an quy định biểu mẫu, giấy tờ, sổ sách về điều tra hình sự; ký vào từng trang của sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm, tránh tình trạng làm mất mát, xáo trộn, thay đổi xảy ra.

Bản ảnh hiện trường là tập hợp các bức ảnh do Điều tra viên chụp tại hiện trường trong quá khám nghiệm và được hoàn thiện tại Cơ quan điều tra; giữ lại ghi nhận thực tế khách quan quang cảnh hiện trường và diễn biến quá trình khám nghiệm bằng hình ảnh; là tài liệu minh họa cho biên bản khám nghiệm hiện trường. Do vậy, bản ảnh hiện trường cần được chụp, trình bày đảm bảo đúng quy định về loại ảnh, thứ tự sắp xếp, ghi chú... Một bản ảnh hiện trường đúng quy định cần có 04 loại ảnh cơ bản là: (1) Ảnh định hướng hiện trường: Ảnh chụp từ nhiều hướng khác nhau ghi lại quang cảnh chung nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông. Khi chụp cần chọn vị trí cao, tầm xa thích hợp để chụp và gắn hiện trường với những cột mốc cố định đã chọn; (2) Ảnh trung tâm hiện trường:

Ảnh chụp phần trung tâm hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn, nơi tập trung phương tiện, dấu vết, vật chứng, tử thi. Cần chụp nhiều kiểu theo các hướng khác nhau. Khi chụp cần thể hiện rõ các biên số và làm rõ mối liên quan của phương tiện, nạn nhân, dấu vết, vật chứng; (3) Ảnh từng phần hiện trường: Ảnh chụp đặc tả từng phần hiện trường nơi tồn tại phương tiện; (4) Ảnh chi tiết chụp các dấu vết, vật chứng tại hiện trường và phải được sắp xếp theo thứ tự và thành một hệ thống.

Sơ đồ hiện trường tai nạn giao thông đường bộ là bản vẽ kỹ thuật do Điều tra viên, Cảnh sát giao thông vẽ tại hiện trường trong quá trình khám nghiệm hiện trường. Sơ đồ hiện trường phản ánh bằng hình vẽ về thực tế khách quan tại hiện trường và là tài liệu minh họa cho biên bản khám nghiệm hiện trường. Cũng như bản ảnh hiện trường, sơ đồ hiện trường có 04 loại cơ bản là: (1) Sơ đồ chung; (2) Sơ đồ trung tâm hiện trường; (3) Sơ đồ từng phần hiện trường; (4) Sơ đồ chi tiết hiện trường. Sơ đồ hiện trường đảm bảo quy định phải được vẽ theo ký hiệu, tỉ lệ, phương pháp đã được quy định; có thể được vẽ phác thảo tại hiện trường và hoàn thiện tại Cơ quan điều tra.

Ngoài ra, Kiểm sát viên kiểm sát việc thu giữ, bảo quản, giữ nguyên trạng hoặc niêm phong dấu vết, vật chứng, đồ vật, tài liệu, dữ liệu điện tử để phục vụ việc giám định và sử dụng làm chứng cứ giải quyết vụ án theo khoản 6 Điều 30 Quy chế số 111.

3. Sau khi kết thúc việc khám nghiệm hiện trường tai nạn giao thông đường bộ

Đối với các phương tiện tham gia giao thông trong vụ tai nạn ở tại hiện trường, trong trường hợp cần thiết thì Kiểm sát viên yêu cầu Điều tra viên chủ trì khám nghiệm ghi nhận, thu giữ, bảo quản ngay các dấu vết dễ mất mát, hư hỏng, những dấu vết có giá trị chứng minh dễ bị thay đổi thuộc tính phản ánh. Mẫu giám định, vật chứng liên quan đến các phương tiện này có thể cần được thu giữ ngay nhằm đảm bảo mục đích và giá trị chứng minh.

Kiểm sát viên, Điều tra viên chủ trì khám nghiệm cùng rà soát lại toàn bộ nội dung đã tiến hành trong quá trình khám nghiệm; đánh giá những nội dung đã đạt yêu cầu, phát hiện những thiếu sót cần bổ sung. Cần tiến hành thông qua biên bản khám nghiệm hiện trường và lấy chữ ký xác nhận của các thành viên tham gia Hội đồng khám nghiệm ngay tại hiện trường; hoàn thiện hệ thống sơ đồ phác thảo. Ngoài ra, Kiểm sát viên kiểm sát hoạt động niêm phong, vận chuyển dấu vết, vật chứng về Cơ quan điều tra.

Kiểm sát viên cần chú ý rà soát các nội dung thể hiện tại biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường trước khi ký vào biên bản. Trường hợp Điều tra viên chưa hoàn thành nội dung biên bản, còn để trống các nội dung cần thiết thì cần yêu cầu Điều tra viên hoàn thiện.

Kiểm sát viên tiến hành ghi thông tin vụ việc vào sổ thụ lý khám nghiệm hiện trường; báo cáo ngay bằng văn bản và đề xuất quan điểm xử lý với lãnh đạo Viện về kết quả khám nghiệm hiện trường, những yêu cầu của Kiểm sát viên không được Điều tra viên, Cán bộ điều tra, người có chuyên môn thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ (nếu có) và xác định có cần phải khám nghiệm bổ sung, khám nghiệm lại hay không.

Như vậy, Kiểm sát viên cần nắm vững các kỹ năng cần thiết của hoạt động thực hành quyền công tố và kiểm sát khám nghiệm hiện trường tai nạn giao thông đường bộ, góp phần kiểm sát chặt chẽ quá trình khám nghiệm, đảm bảo quá trình khám nghiệm hiện trường diễn ra khách quan, kịp thời, chính xác, bảo đảm cho pháp luật được thực hiện nghiêm chỉnh, thống nhất.

Tôn Lương Bảo - Theo Tạp chí Kiểm sát số 09/2025